

Bản án số: 50/2020/HS-PT
Ngày 13-8-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Bình

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thiệm

Bà Trần Thị Vân Thúy

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Đức – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Trương Ngọc Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 36/2020/TLPT-HS ngày 26 tháng 6 năm 2020 do có kháng cáo của bị cáo Vũ Trí H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2020/HS-ST ngày 21 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng.

Bị cáo kháng cáo:

Vũ Trí H, (tên gọi khác: Không); Sinh ngày 27 tháng 2 năm 1974 tại Hải Phòng; Nơi đăng ký thường trú: Thôn Vũ Vị, xã Minh Tân, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng; Nơi ở hiện nay: tổ dân phố Hồ Sen, thị trấn Núi Đồi, huyện Kiến Thụy, Hải Phòng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo : Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Á sinh năm 1939 và bà Hoàng Thị Đ, sinh năm 1940; có vợ là Ngô Thị H và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ ngày 01/02/2020; đến ngày 16/3/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lãnh, có mặt.

Các bị cáo không kháng cáo:

- Vũ Văn S, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Thôn Vũ Vị, xã Minh Tân, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Vũ Văn Qt, sinh năm 1972; Nơi cư trú: Thôn Vũ Vị, xã Minh Tân, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Nguyễn Văn T, sinh năm 1965; Nơi cư trú: Thôn Vũ Vị, xã Minh Tân, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Nguyễn Văn T, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Thôn Vũ Vị, xã Minh Tân, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Đỗ Văn H, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Thôn Vũ Vị, xã Minh Tân, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bùi Thị T, sinh năm 1971; Nơi cư trú: Thôn Thù Du, xã Minh Tân, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Nguyễn Thị T, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Thôn Vũ Vị, xã Minh Tân, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 31/01/2020, Vũ Trí H tổ chức liên hoan mừng việc xây dựng nhà mới nên mời Vũ Văn S, Nguyễn Thị T, Vũ Văn Q, Bùi Thị T, Nguyễn Văn T, Đỗ Văn H, Nguyễn Văn T đến ăn uống. Sau khi ăn xong các bị cáo ngồi chơi uống nước tại gian phòng khách trong nhà của Tuấn. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, mọi người cùng thống nhất đánh bạc, được thua bằng tiền tại nhà của Vũ Trí H và lấy 02 bộ bài chắn, 01 bộ bài tú lơ khơ có sẵn trong nhà của Tuấn sử dụng để đánh bạc.

Đến khoảng 18 giờ 30 phút ngày 31/01/2020, Công an huyện Kiến Thụy phối hợp với Công an xã Minh Tân bắt quả tang tại nhà Vũ Trí H có 08 đối tượng đang đánh bạc được thua bằng tiền tại hai chiếu bạc như sau:

Chiếu thứ nhất, đánh bạc dưới hình thức đánh phỏm gồm có: Vũ Văn S, Nguyễn Thị T, Vũ Văn Q và Bùi Thị T. Các đối tượng đánh phỏm quy ước tỷ lệ thắng thua là 10.000 đồng, 20.000 đồng, 30.000 đồng; chấy phải trả số tiền 50.000 đồng cho người về nhất; người nào ù thì những người còn lại phải trả cho người ù số tiền 70.000 đồng. Khi đánh bạc các đối tượng sử dụng tiền để đánh bạc như sau: Thủy sử dụng số tiền 1.300.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt có 1.340.000 đồng; Sợi sử dụng số tiền 3.000.000 đồng, đến khi bị bắt có 5.870.000 đồng; Quyết sử dụng số tiền khoảng 3.000.000 đồng đến khi bị bắt có khoảng 4.180.000 đồng ở chiếu bạc; Tỉnh không nhớ số tiền đánh bạc là bao nhiêu đến khi bị bắt quả tang có 740.000 đồng. Số tiền thu giữ tại chiếu bạc khi bị bắt quả tang là 12.130.000 đồng và 01 bộ bài tú lơ khơ có 52 quân bài. Khi đánh bạc không phải trả tiền hồ.

Chiếu thứ hai, đánh bạc dưới hình thức đánh chắn có Nguyễn Văn T, Đỗ Văn H, Nguyễn Văn T và Vũ Trí H. Các đối tượng Thẻ, Hoàng, Thích, và Tuấn cùng thống nhất đánh chắn được thua bằng tiền, quy ước tỉ lệ được thua là “Xuông” 30.000 đồng, “dịch” 10.000 đồng. Nghĩa là trong một ván bài mà có người nào được ù không có cước sắc thì 03 người còn lại mỗi người phải trả cho người được ù số tiền 30.000 đồng; nếu người được ù có thêm cước sắc như “tôm”, “thông” thì 03 người còn lại mỗi người phải trả thêm cho người được ù số tiền 10.000 đồng theo các cước sắc đó. Người nào được ù to thì sẽ bỏ ra ngoài số tiền 10.000 đồng để trả tiền, thuốc, nước sử dụng trong quá trình đánh bạc.

Khi đánh bạc, T sử dụng số tiền hơn 3.000.000 đồng, khi bị bắt có khoảng 3.440.000 đồng; Thẻ sử dụng hơn 2.000.000 đồng đến khi bị bắt có 4.860.000 đồng; Thích sử dụng số tiền hơn 2.000.000 đồng, khi bị bắt có 250.000 đồng; Hoàng sử dụng số tiền hơn 2.000.000 đồng đến khi bị bắt có khoảng 1.879.000 đồng. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 10.420.000 đồng, 02 bộ bài chắn và 01 đĩa sù. Thu số tiền 120.000 đồng ở vị trí bên cạnh Tuấn đang ngồi.

Đối với số tiền 120.000 đồng thu giữ tại vị trí Tuấn đang ngồi các bị cáo Thẻ, Hoàng, Thích và Tuấn đều khai là tiền các bị cáo khi nào ai ù to thì bỏ ra 10.000 đồng để mua tiền thuốc, nước; số tiền này do các bị cáo đánh chắn tự nguyện bỏ ra (các bị cáo đánh phỏm không phải bỏ), không có ai quy định phải nộp số tiền này. Số tiền này các bị cáo đều không biết mình đã nộp bao nhiêu và chưa sử dụng đến.

Tại bản án số 19/2020/HS-ST ngày 21/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng đã quyết định: Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm b khoản 1 Điều 322 BLHS xử phạt bị cáo Vũ Trí H 03 tháng tù về tội “Đánh bạc” và 09 tháng tù về tội “Gá bạc”. Ngoài ra bản án còn tuyên về phần hình phạt đối với các bị cáo khác, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 03/6/2020, bị cáo Vũ Trí H có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án phúc thẩm xem xét lại vì không có đủ căn cứ buộc tội “Gá bạc” và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt tiền đối với cả hai tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử.

Bị cáo trình bày: Bị cáo không có ý kiến gì về tội danh “Đánh bạc” mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo. Tại Tòa án cấp sơ thẩm bị cáo và các bị cáo khác vẫn khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra về số tiền 120.000 đồng, số tiền này các bị cáo tự nguyện bỏ ra khi ù để uống nước, bản thân bị cáo không có ý định thu lợi gì từ số tiền này. Bị cáo nhận thức được rằng: Nếu bị cáo chứa đánh bạc để thu lợi nhuận, trục lợi thì mới phạm tội “Gá bạc”. Chính vì vậy, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo mới có đơn kháng cáo đề nghị xem xét lại tội danh “Gá bạc” đối với bị cáo. Tuy nhiên, sau đó bị cáo đã tìm hiểu về sự thay đổi của pháp luật, bị cáo đã nhận thức được hành vi sử dụng địa điểm là nhà ở của mình để cho các bị cáo khác đánh bạc là phạm tội “Gá bạc”. Bị cáo rất ân hận vì thiếu hiểu biết nên đã phạm tội. Chỉ vì anh em, bạn bè người thân đến mừng nhà mới bị cáo, vì ham vui, tự phát đánh bạc nên phạm tội. Bản thân bị cáo rất ân hận và cam kết không lặp lại lần thứ hai. Vì vậy, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được thay đổi nội dung kháng cáo, cụ thể: Bị cáo không kêu oan về tội Gá bạc nữa mà đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được áp dụng hình phạt tiền đối với cả hai tội, bị cáo cam kết sẽ thi hành hình phạt tiền ngay nếu kháng cáo của bị cáo được chấp nhận.

Các bị cáo khác là Vũ Văn S, Vũ Văn Q, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T, Đỗ Văn H, Bùi Thị Thùy đều thống nhất khai tại phiên tòa: Các bị cáo đến mừng bị cáo Tuấn nhà mới và cùng rủ nhau đánh bạc, bị cáo Tuấn không khởi xướng, không rủ rê, lôi kéo ai; bị cáo Tuấn cũng không yêu cầu ai phải nộp tiền gì, chính bị cáo Tuấn còn bảo không phải nộp số tiền 10.000 đồng nhưng sau đó mọi người đánh bạc trong chiếu đánh chắn cứ tự nguyện nộp nên bị cáo Tuấn cũng nộp. Số tiền này để mọi người đi uống nước sau khi đánh bài xong. Bị cáo Tuấn không thu lợi gì từ số tiền này và cũng không yêu cầu mọi người phải nộp tiền gì. Các bị cáo đều đề nghị Tòa án xem xét thay đổi hình phạt cho bị cáo Tuấn, cho bị cáo Tuấn được áp dụng hình phạt tiền đối với cả hai tội, các bị cáo đều nhất trí và không có ý kiến gì vì các bị cáo đều không có điều kiện để nộp tiền. Các bị cáo cũng đã có đơn đề nghị gửi Tòa án và đề nghị Tòa án xem xét, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tuấn.

** Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau:*

Bị cáo Vũ Trí H thực hiện hành vi phạm tội sau khi bị cáo cùng các bị cáo khác ăn mừng nhà mới. Các bị cáo đều là anh em bạn bè, hàng xóm láng giềng đến ăn mừng nhà mới sau đó đánh bạc để vui chơi giải trí, không có tính chất sát phạt chuyên nghiệp. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự và không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ là “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” và “Người phạm tội có thành tích xuất sắc trong sản xuất, chiến đấu” và có bố đẻ là người có công với cách mạng là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Trí H. Sửa Bản án sơ thẩm, chuyển sang hình phạt khác thuộc loại nhẹ hơn, đề nghị áp dụng hình phạt tiền đối với các tội “Đánh bạc” và “Gá bạc” của bị cáo Tuấn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Vũ Trí H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn sơ thẩm, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 15 giờ ngày 31/01/2020, Vũ Trí H đã có hành vi dùng nhà ở của mình để 08 đối tượng gồm: Vũ Trí H, Vũ Văn Q, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T, Đỗ Văn H, Vũ Văn S, Bùi Thị Thùy, Nguyễn Thị T đánh bạc bằng hình thức “phỏm, chắn” được thua bằng tiền tại hai chiếu bạc và các đối tượng đánh chắn đã tự nguyện bỏ ra số tiền 120.000 đồng để thuốc, nước. Tổng số tiền các bị cáo đã dùng vào việc đánh bạc là 22.670.000 (Hai mươi hai triệu, sáu trăm bảy mươi nghìn) đồng. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Vũ Trí H về các tội : “Đánh bạc” , “Gá bạc” vi phạm khoản 1 Điều 321, khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo còn lại bị xét xử về tội Đánh bạc.

[2] Tính chất của vụ án là nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần xử lý nghiêm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét kháng cáo của bị cáo Vũ Trí H:

[3] Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 03/6/2020 bị cáo Vũ Trí H có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án phúc thẩm xem xét lại vì không có đủ căn cứ buộc tội “Gà bạc” và cho bị cáo được hưởng án treo. Trong quá trình giải quyết phúc thẩm, bị cáo đã có đơn đề nghị trình bày về thực tế tại phiên tòa sơ thẩm ngày 21/5/2020, bị cáo và các bị cáo khác đều khai báo: Sau khi ăn cơm trưa xong thì cùng rủ nhau chơi để chờ ăn cơm tối và không thu tiền hồ. Thực tế diễn ra như khai báo tại phiên tòa và đã được kết luận qua quá trình điều tra.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt tiền đối với cả hai tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử. Xét thấy việc thay đổi nội dung kháng cáo là hoàn toàn tự nguyện và đúng quy định tại Điều 342 Bộ luật Tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận việc thay đổi nội dung kháng cáo của bị cáo.

[5] Bị cáo Vũ Trí H đã có hành vi trực tiếp tham gia đánh bạc cùng với các bị cáo khác dưới hình thức đánh “chắn” được thua bằng tiền với tổng số tiền thu cả hai chiều phỏm, chắn là 22.670.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo Vũ Trí H đã sử dụng địa điểm là nhà của mình cho 02 chiều bạc (một chiều phỏm, một chiều chắn) trong cùng một lúc mà tổng số tiền dùng đánh bạc trị giá 5.000.000 (Năm triệu) đồng trở lên. Như vậy, bị cáo Vũ Trí H đã phạm các tội “Đánh bạc”, “Gà bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321, khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự như Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là có cơ sở.

[6] Bị cáo Tuấn và các bị cáo khác trong vụ án đều có mối quan hệ ruột, thịt, thân thiết; các bị cáo đến nhà bị cáo Tuấn để ăn mừng nhà mới, sau đó cùng rủ nhau đánh bài ăn tiền; bị cáo Tuấn không thu tiền hồ hay thu lợi nhuận gì từ việc các bị cáo đánh bạc, không phân công người canh giới, bảo vệ.

[7] Nhân thân bị cáo Tuấn chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tại giai đoạn sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức được hành vi phạm tội của mình; bị cáo có nhiều thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất, cụ thể: Bị cáo được UBND thành phố Hải Phòng tặng Bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước của Nông dân thành phố 05 năm (2005 – 2009); bị cáo được UBND huyện Kiến Thụy tặng Giấy khen vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua sản xuất kinh doanh giỏi năm 2004-2009; bị cáo được UBND xã Minh Tân tặng giấy khen vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác Hội và Phong trào nông dân nhiệm kỳ 2007 -2012; bị cáo có bố đẻ là ông Vũ Văn Áng là người có công với Cách mạng (ông Áng được tặng Huy chương chiến sĩ giải phóng và Huy chương kháng chiến hạng nhất trong kháng chiến chống Mỹ). Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Hành vi phạm tội của bị cáo trong điều kiện, hoàn cảnh nhất thời, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS; bị cáo là người nông dân có nhiều thành tích trong các phong trào thi đua của chính quyền địa phương, có thể tự cải tạo, rèn luyện nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian như án sơ thẩm đã tuyên. Tại phiên tòa, các bị cáo Vũ Văn S, Vũ Văn Q, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Thich, Đỗ Văn H, Bùi Thị Thúy (bị cáo Nguyễn Thị T vắng mặt nhưng có đơn đề nghị gửi Tòa án cùng với các bị cáo khác) đều có đề nghị Tòa án áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo tuân vì bị cáo Tuân có đủ điều kiện nộp phạt tiền. Đồng thời, các bị cáo đều không có ý kiến gì về hình phạt mà cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo vì các bị cáo không có điều kiện để áp dụng hình phạt tiền.

[9] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và kháng cáo của bị cáo là có căn cứ nên chấp nhận sửa một phần bản án sơ thẩm, chuyển sang hình phạt tiền thuộc loại nhẹ hơn hình phạt tù đối với hành vi phạm tội của bị cáo Vũ Trí H.

[10] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo đã bị áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[11] Về án phí: Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[12] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Trí H. Sửa Bản án sơ thẩm, chuyển sang hình phạt khác thuộc loại nhẹ hơn.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 322; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 35; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử: Phạt tiền bị cáo Vũ Trí H 30.000.000 (*Ba mươi triệu*) đồng về tội “Đánh bạc” và 50.000.000 (*Năm mươi triệu*) đồng về tội “Gá bạc”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội buộc bị cáo Vũ Trí H phải nộp phạt số tiền là 80.000.000 (*Tám mươi triệu*) đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong tất cả khoản tiền phạt thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Vũ Trí H không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án số 19/2020/HS-ST ngày 21/5/2020 của Toà án nhân dân huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND TPHP;
- VKSND huyện Kiến Thụy;
- PV27 Công an TPHP;
- Cơ quan CSĐT huyện Kiến Thụy;
- Cơ quan THAHS huyện Kiến Thụy;
- TAND huyện Kiến Thụy;
- Sở Tư pháp TP;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh Bình